

Số: /BC-UBND

Gia Phúc, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại
UBND xã Gia Phúc**

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-TTHĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Phúc về việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại UBND xã Gia Phúc.

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc báo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Việc tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân.

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và các văn bản chỉ đạo triển khai của Trung ương, Thành phố, UBND xã Gia Phúc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã. Nội dung tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt như: thông báo tại các cuộc họp của Đảng ủy, UBND xã, các phòng...; triển khai trong các hội nghị giao ban tuần, tháng, quý; thông tin trên Trang thông tin điện tử xã; hệ thống truyền thanh cơ sở; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp thôn.

UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể nghị quyết (Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/8/2025 về Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã Gia Phúc) đồng thời phổ biến các văn bản của Trung ương, Thành phố liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đặc biệt là các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, các Thông báo của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc. Qua tuyên truyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa, mục tiêu đột phá của Nghị quyết 57-NQ/TW trong phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nhờ thực hiện tốt công tác quán triệt, phổ biến, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học – công nghệ trên địa bàn xã đã được nâng lên; góp

phần tạo sự đồng thuận và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân đối với việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW.

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. UBND xã chỉ đạo phòng VHXXH là cơ quan thường trực trực tiếp tham mưu thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại UBND xã Gia Phúc.

Để cụ thể hoá và triển khai hiệu quả thực hiện kế hoạch UBND xã đã ban hành 10 Quyết định¹, 16 Kế hoạch² và các công văn đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

(Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành lập Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Gia Phúc. Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 16/7/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 xã Gia Phúc. Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đề án 06 và cải cách hành chính xã Gia Phúc. Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Gia Phúc. Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở. Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc. Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc. Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại xã Gia Phúc. Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cơ sở cho các sáng kiến năm 2025. Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Ban hành Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Gia Phúc. Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về kế hoạch hành động Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Gia Phúc 6 tháng cuối năm 2025. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Gia Phúc giai đoạn 2025 - 2030. Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc triển khai thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Gia Phúc. Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã Gia Phúc. Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và

Các văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đảm bảo rõ nhiệm vụ; rõ cơ quan/người thực hiện/chủ trì; rõ thời hạn hoàn thành; rõ kết quả, sản phẩm; rõ trách nhiệm theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số.

UBND xã Gia Phúc đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thành lập và kiện toàn ban chỉ đạo và tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Gia Phúc, trên cơ sở đó công tác chuyển đổi số trên địa bàn được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Ban chỉ đạo và tổ chỉ công tác chuyển đổi số của xã được kiện toàn theo đúng cơ cấu, gồm Lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo các phòng, ban của xã; thành viên là đại diện các bộ phận chuyên môn trực tiếp làm công tác chuyển đổi số.

Ban chỉ đạo, tổ chỉ đạo được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai. Thường trực Ban Chỉ đạo duy trì chế độ họp giao ban định kỳ và đột xuất để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo công tác chuyển đổi số và thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn xã được thực hiện hiệu quả, đúng yêu cầu của Thành phố và Trung ương và Kế hoạch của UBND xã.

(Nội dung ban hành liên quan: Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành lập Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ tại xã Gia Phúc. Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10, ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10 trên địa bàn xã Gia Phúc năm 2025. Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc năm 2025. Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 06/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Triển khai thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026. Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã Gia Phúc 6 tháng cuối năm 2025. Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng 4 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Gia Phúc năm 2025. Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Thực hiện thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đến hết năm 2025. Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thực hiện mục tiêu chất lượng 6 tháng cuối năm 2025. Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Triển khai “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia .vn” giai đoạn 2025 - 2026 trên địa bàn xã Gia Phúc. Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 31/10/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc triển khai ngày hội “Toàn dân học tập số”.

sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Gia Phúc. Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 16/7/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 xã Gia Phúc. Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đề án 06 và cải cách hành chính xã Gia Phúc. Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Gia Phúc; Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc...)

Tính đến thời điểm báo cáo, UBND xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện, hoàn thành 100% tiêu chí gia đoạn 1 và đang hoàn thiện tiêu chí gia đoạn 2 trên hệ thống thông tin giám sát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch Thành phố và theo chỉ tiêu Kế hoạch UBND xã giao.

(Nội dung đánh giá cụ thể tại phụ lục)

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

UBND xã Gia Phúc luôn quan tâm triển khai các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xã đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do thành phố và các sở, ngành tổ chức về kỹ năng sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin, hệ thống báo cáo, điều hành và các phần mềm chuyên ngành...

Đồng thời, xã đã chỉ đạo phòng VHXX xã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thành phố xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức các buổi hướng dẫn nội bộ nhằm trang bị kỹ năng sử dụng các ứng dụng làm việc trực tuyến, kỹ năng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật và xử lý hồ sơ trên hệ thống dùng chung của thành phố. (Kế hoạch số: 101/KH-UBND ngày 31/10/2025 về triển khai ngày hội “Toàn dân học tập số”)

Qua triển khai, đa số cán bộ, công chức, viên chức đã nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

3. Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

UBND xã Gia Phúc tiếp tục quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số tại địa phương. Từ khi hoạt động theo mô hình mới UBND xã đã từng bước nâng cấp trang thiết bị máy tính, hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet và các thiết bị hỗ trợ xử lý hồ sơ, bảo đảm phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức.

Xã duy trì vận hành ổn định các phần mềm dùng chung của thành phố như hệ thống quản lý văn bản, phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống báo

cáo và các nền tảng hỗ trợ điều hành. Các giải pháp bảo mật được rà soát, nâng cấp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng ngừa rủi ro trong hoạt động số.

Bên cạnh đó, xã từng bước triển khai các nền tảng phục vụ chuyển đổi số cộng đồng như hệ thống thông tin tuyên truyền, các kênh số hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả tương tác giữa chính quyền và người dân.

Cụ thể: UBND xã đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 02 phòng họp trực tuyến, Màn hình chính hội trường trung tâm; nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao kết nối với các phòng ban. Cán bộ công chức được trang bị và nâng cấp máy vi tính để bàn phục vụ công việc. Đối với Trung tâm phục vụ Hành chính công có đường truyền riêng để phục vụ tiếp nhận và giải quyết, số hóa TTHC; có hệ thống Wi-Fi miễn phí; 100%; bố trí đầy đủ khu vực niêm yết công khai TTHC, khu vực tiếp nhận hồ sơ, khu vực ngồi chờ, khu vực người dân tự số hóa hồ sơ, nộp trực tuyến, khu vực trả kết quả, khu vực nội bộ dành cho CBCC, Kios lấy số thứ tự tự động, Màn hình hiển thị số thứ tự, hệ thống loa thông báo. Thực hiện in mẫu tờ khai của từng thủ tục hành chính, xây dựng video hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến...

4. Khai thác, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước; hoạt động của Trung tâm hành chính công.

UBND xã Gia Phúc tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Các phần mềm dùng chung của thành phố được khai thác thường xuyên, bảo đảm cập nhật, xử lý hồ sơ đúng quy trình; việc trao đổi văn bản điện tử được thực hiện đầy đủ, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm giấy tờ hành chính.

Tại Trung tâm Hành chính công của xã, quy trình tiếp nhận, thẩm định và trả kết quả được thực hiện trên môi trường số; cán bộ tiếp nhận hồ sơ chủ động hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số trong quá trình giải quyết thủ tục. Hệ thống một cửa điện tử, thiết bị tra cứu, phần mềm theo dõi hồ sơ được duy trì hoạt động ổn định, hỗ trợ hiệu quả cho tổ chức và cá nhân.

Việc khai thác dữ liệu số, sử dụng các nền tảng báo cáo, điều hành, ký số và quản lý hồ sơ điện tử được triển khai ngày càng đồng bộ, góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ.

Cụ thể: Cấp mới Chứng thư số cho 07 tổ chức, 25 cá nhân; thay đổi thông tin Chứng thư số cho 50 cá nhân; cấp mới 81 tài khoản hộp thư điện tử công vụ để thực hiện nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ. Cấp mới tài khoản trên hệ thống quản lý văn bản điều hành cho 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức phục vụ tốt cho công tác chuyển, nhận văn bản trên môi trường mạng. Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin đảm bảo công khai, minh bạch, nhất là công khai danh mục, quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC toàn trình và toàn trình từng phần; dịch vụ Bưu chính công ích được triển khai để các tổ chức cá nhân có nhu cầu thực hiện. Vận hành tốt các hệ thống thông tin gồm: hệ thống Quản lý văn bản điều hành; hệ thống

Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính; công thông tin điện tử và các phần mềm sử dụng công tác chuyên môn (Kế toán, Tư pháp...)...

5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực: nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, tài chính; lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế.

UBND xã Gia Phúc tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và tổ chức. Trong lĩnh vực nông nghiệp, xã đẩy mạnh tuyên truyền người dân áp dụng các nền tảng số trong sản xuất, kết nối tiêu thụ nông sản, theo dõi tình hình dịch bệnh và thời tiết; khuyến khích sử dụng các kênh thông tin số để cập nhật khoa học – kỹ thuật và mô hình sản xuất mới.

Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xã khai thác phần mềm quản lý đất đai, hồ sơ địa chính, công cụ bản đồ số để phục vụ công tác theo dõi biến động đất đai, giải quyết hồ sơ liên quan. Công tác tiếp nhận phản ánh hiện trường, xử lý vi phạm từng bước được thực hiện qua các nền tảng số của thành phố, góp phần tăng tính minh bạch và kịp thời trong quản lý.

Trong lĩnh vực tài chính – ngân sách, xã tăng cường sử dụng phần mềm kế toán, thanh toán điện tử, chữ ký số và nền tảng quản lý hồ sơ, chứng từ nhằm đảm bảo công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý công việc. Các khoản thu phí, lệ phí từng bước được khuyến khích thực hiện qua hình thức không dùng tiền mặt.

Trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, xã đẩy mạnh cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu tiêm chủng, khám chữa bệnh để phục vụ công tác quản lý. Các trường học trên địa bàn tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý trường học, học bạ điện tử, thông tin liên lạc số giữa nhà trường và phụ huynh. Công tác y tế, tiêm chủng, phòng chống dịch được thực hiện trên các nền tảng số của thành phố, giúp theo dõi, cập nhật báo cáo thông tin nhanh chóng và chính xác.

6. Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn.

UBND xã Gia Phúc tập trung triển khai các giải pháp xây dựng và phát triển môi trường thương mại điện tử (TMĐT) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân thực hiện các giao dịch thương mại, mua bán sản phẩm nông sản, hàng hóa, dịch vụ trực tuyến một cách hiệu quả, minh bạch.

Xã đã tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thiết lập gian hàng số, tài khoản TMĐT, sử dụng các nền tảng số của thành phố và các sàn giao dịch điện tử uy tín. Đồng thời, khuyến khích áp dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý đơn hàng, vận chuyển và chăm sóc khách hàng thông qua công nghệ số.

Đồng thời, UBND xã phối hợp với các ngành chuyên môn của thành phố xây dựng cơ chế kết nối giữa TMĐT với hệ thống logistics, kho bãi, hỗ trợ quảng bá sản phẩm, hỗ trợ tên miền, các dịch vụ và thúc đẩy các hoạt động giao thương trên môi trường số. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển

kinh tế địa phương, đồng thời tạo thuận lợi, minh bạch trong giao dịch thương mại và dịch vụ công.

7. Về kinh phí phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số.

Do mô hình chính quyền hai cấp mới được triển khai từ ngày 01/7/2025, nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động chuyển đổi số tại xã gần như chưa có. UBND xã đã chủ động cân đối, từng bước bổ sung kinh phí để phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp thiết, đảm bảo triển khai các hoạt động quan trọng phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

8. Công tác tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng cho người dân.

Trong thời gian qua UBND xã thành lập tổ chỉ đạo CNSCĐ xã và 29 Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tại 29 thôn; Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC để tham mưu lãnh đạo chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn người dân tiếp cận sử dụng, cài đặt các ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, các giao dịch điện tử trên môi mạng; thường xuyên hỗ trợ hướng dẫn người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Tích cực triển khai các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng và phổ cập kỹ năng số cho tổ CNSCĐ các thôn và người dân, nhằm nâng cao khả năng sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số trong giao dịch, thanh toán, nộp hồ sơ và tra cứu thông tin.

Chỉ đạo tổ Công nghệ số cộng đồng tại 29 thôn tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử và các nhóm cộng đồng số, đảm bảo người dân mọi lứa tuổi tiếp cận, làm quen với công nghệ số. Nội dung tập trung vào: sử dụng điện thoại thông minh, máy tính cá nhân, cài đặt và khai thác ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo mật thông tin cá nhân...

Qua thực hiện, nhận thức và kỹ năng số của người dân từng bước được nâng lên; người dân chủ động tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và giao dịch hành chính.

Trong thời gian tới UBND xã tiếp tục thực hiện các lớp, các hội nghị tập huấn trực tiếp tại xã cho đội ngũ Cán bộ, công chức, viên chức và người dân đối với các lĩnh vực chuyển đổi số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật.

1.1. Về chỉ đạo điều hành:

UBND xã Gia Phúc đã ban hành kịp thời các Quyết định, Kế hoạch và nhiều công văn chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Các văn bản đảm bảo rõ nhiệm vụ, cơ quan thực hiện, thời hạn hoàn thành và kết quả cần đạt, phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Các văn bản đã tạo cơ sở pháp lý, hướng dẫn chi tiết cho công tác tuyên truyền, triển khai, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện tại địa phương. Nhờ đó, việc triển khai chuyển đổi số tại xã được thực hiện hiệu quả, đồng bộ, đúng mục tiêu Nghị quyết 57-NQ/TW.

Xã đã thành lập và kiện toàn Tổ chỉ đạo chuyển đổi số và 29 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn. UBND xã ban hành 10 Quyết định, 16 Kế hoạch và nhiều công văn chỉ đạo, cụ thể hóa nhiệm vụ, cơ quan thực hiện, thời hạn, kết quả và trách nhiệm.

1.2. Về đầu tư cơ sở vật chất:

UBND xã Gia Phúc đã chủ động đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT, phòng họp trực tuyến, đường truyền Internet tốc độ cao, máy vi tính, hệ thống Wi-Fi để đảm bảo cán bộ, công chức vận hành hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, trao đổi văn bản điện tử; đồng thời tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, tra cứu thông tin, thanh toán không dùng tiền mặt và tham gia các dịch vụ số khác một cách thuận tiện, nhanh chóng và an toàn.

1.3. Kết quả khác:

Việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Gia Phúc đã có những chuyển biến rõ rệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên – môi trường, tài chính – ngân sách, văn hóa – giáo dục – y tế. UBND xã tích cực triển khai phát triển môi trường thương mại điện tử, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân thực hiện giao dịch trực tuyến. Công tác phổ cập kỹ năng số được thực hiện trực tiếp đến từng người dân qua tổ Công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số và dịch vụ công trực tuyến, nâng cao nhận thức và năng lực sử dụng công nghệ.

2. Khó khăn, hạn chế.

- Các tổ CNSCĐ thôn hoạt động chưa hiệu quả, thiếu trình độ chuyên môn, trang thiết bị.

- Kinh phí dành cho chuyển đổi số còn hạn chế, đặc biệt từ khi triển khai mô hình chính quyền hai cấp (từ 01/7/2025), việc đầu tư các thiết bị số, hạ tầng số, đã được đầu tư, khắc phục nhưng vẫn còn nhiều máy tính trang bị cho cán bộ, công chức cũ, cấu hình thấp gây khó khăn cho việc triển khai nghiệp vụ và bảo đảm an toàn thông tin.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thành thạo các kỹ năng sử dụng công nghệ số, cần thêm thời gian tập huấn, bồi dưỡng thực hành.

- Nhân lực tham gia các tổ Công nghệ số cộng đồng thôn còn hạn chế về trình độ chuyên môn. Thiếu về thiết bị và kinh phí hoạt động ảnh hưởng đến công việc và chất lượng hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- Người dân, đặc biệt là người cao tuổi và hộ nghèo, tiếp cận công nghệ số còn chậm, hạn chế hiệu quả khai thác các dịch vụ trực tuyến.

- Việc số hóa hồ sơ lưu trữ tại cơ quan còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế.

- Nguồn lực tài chính còn hạn chế, trong khi yêu cầu đầu tư cho hạ tầng số, trang thiết bị CNTT, các phần mềm dùng chung ngày càng cao; mô hình chính quyền hai cấp mới triển khai khiến kinh phí phân bổ cho chuyển đổi số tại xã chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế.
- Trang thiết bị CNTT chưa đồng bộ, nhiều máy tính cũ, cấu hình thấp chưa được thay thế kịp thời dẫn đến hạn chế trong xử lý hồ sơ điện tử, sử dụng phần mềm và bảo đảm an toàn thông tin.
- Trình độ ứng dụng CNTT, kỹ năng số chưa đồng đều; khối lượng công việc nhiều, thời gian dành cho tự học, tự bồi dưỡng còn hạn chế, chưa có chuyên viên làm chuyên trách Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
- Đội ngũ Tổ Công nghệ số cộng đồng chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản, thiếu trang thiết bị hỗ trợ (điện thoại, máy tính bảng), không có kinh phí hoạt động thường xuyên nên hiệu quả triển khai còn thấp.
- Nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt là người cao tuổi, hộ nghèo, hộ ít tiếp cận Internet, dẫn đến hiệu quả phổ cập kỹ năng số chưa cao.
- Công tác số hóa hồ sơ, dữ liệu còn gặp khó khăn do lượng hồ sơ lưu trữ lớn, thiếu nhân lực thực hiện, trang thiết bị như máy Scan – số hóa chưa đầy đủ, phần mềm hỗ trợ chưa thật sự đồng bộ.
- Sự phối hợp giữa các phòng, bộ phận trong triển khai nhiệm vụ số hóa, cập nhật dữ liệu chưa thật chặt chẽ, dẫn đến tiến độ thực hiện một số nội dung chưa đạt như yêu cầu.

4. Giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế.

- Tăng cường bố trí, huy động nguồn lực cho chuyển đổi số, ưu tiên đầu tư máy tính mới, thiết bị mạng, hạ tầng CNTT, các phần mềm phục vụ quản lý và số hóa hồ sơ; từng bước thay thế thiết bị cũ, cấu hình thấp.
- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, tổ chức thêm các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng sử dụng phần mềm, nghiệp vụ số hóa, kỹ năng an toàn thông tin; yêu cầu cán bộ tự học, tự bồi dưỡng theo tài liệu của Thành phố và Trung ương.
- Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, lựa chọn nhân sự có năng lực; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng định kỳ; hỗ trợ trang thiết bị cần thiết; xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ, đánh giá kết quả và khen thưởng để nâng cao trách nhiệm.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số của Nhân dân, đặc biệt nhóm người cao tuổi, hộ nghèo; tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp tại thôn, cụm dân cư; tăng cường tài liệu hướng dẫn dạng video, tờ rơi, phát thanh.
- Tập trung đẩy nhanh số hóa hồ sơ, dữ liệu, bố trí nhân lực phụ trách từng lĩnh vực; sử dụng phần mềm số hóa dùng chung của Thành phố; ưu tiên số hóa hồ sơ đang giải quyết và các loại hồ sơ thường xuyên phát sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng, bộ phận, xây dựng quy trình rõ trách nhiệm trong cập nhật dữ liệu, xử lý hồ sơ, vận hành hệ thống; duy trì kiểm tra, đánh giá tiến độ hàng tháng để kịp thời điều chỉnh.

- Ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng số của Thành phố, bảo đảm cập nhật, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, vận hành ổn định hệ thống một cửa điện tử, công khai đầy đủ quy trình, TTHC, báo cáo trực tuyến.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia chuyển đổi số, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã sử dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng sản xuất thông minh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Thành phố và các Sở, ngành

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí để đầu tư hạ tầng CNTT, thay thế thiết bị cũ, bổ sung các phần mềm dùng chung phục vụ công tác chuyển đổi số và số hóa hồ sơ.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Tổ Công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ tài liệu, bộ video hướng dẫn để xã triển khai đồng bộ.

- Hoàn thiện, nâng cấp nền tảng số dùng chung, đặc biệt là hệ thống một cửa điện tử, phần mềm số hóa, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo liên thông – đồng bộ – ổn định.

- Có cơ chế hỗ trợ thiết bị, đường truyền, tài khoản chuyên dụng cho Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả; tăng cường phối hợp trong xử lý phản ánh, kiến nghị qua nền tảng số.

2. Đối với HĐND xã

Ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm cho hoạt động chuyển đổi số; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CNTT, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại UBND xã Gia Phúc./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo HĐND, UBND xã;
- Đoàn giám sát;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Thế Ngọc

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Gia Phúc)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Đến năm 2030 (chưa đánh giá)				
1	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
1.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan, đơn vị	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.8	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.9	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
2	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 85	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi ngân sách nhà nước	Phấn đấu đạt 3%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
4	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
4.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
4.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
5	Hoàn thành xây dựng xã thông minh (Nếu được thành phố lựa chọn xây dựng)		Đạt	Phòng Kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
6	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
7	Hoàn thành xây dựng, thu thập dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an xã	Công an thành phố; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Y tế; Các đơn vị liên quan
10	Các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo				
10.1	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn xã	%	≥ 95 đối với cơ sở giáo dục phổ thông và	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	đạt mức 2 trở lên		giáo dục thường xuyên ≥ 95 đối với cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục		
10.2	Cơ sở giáo dục triển khai ký sổ trên hệ thống sổ sách, sổ điểm	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
10.3	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
10.4	Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
10.5	Cơ sở giáo dục trung học cơ sở có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên	%	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
10.6	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
II	Đến năm 2045				
11	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn xã đạt mức 2 trở lên	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
12	Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
13	Cơ sở giáo dục trung học cơ sở có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II: CÁC CHỈ TIÊU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ THEO GIAI ĐOẠN 05 NĂM

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Đánh giá hiện tại 2025
I	Phát triển Hạ tầng								
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Đạt
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Đạt
3	Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn	-	-	50%	80%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ,	Chưa đánh giá

	thành phố							các đơn vị liên quan	
II	Phát triển nguồn lực								
4	Tỉ lệ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách xã	phần đầu ít nhất 3%	phần đầu ít nhất 3%	Đạt 3%	Đạt trên 3%	Đạt trên 3%	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Chưa đạt
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Đạt
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Đạt
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Đạt
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...	-	-	-	80-90%	≥ 90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Chưa đánh giá
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên	≥ 75%	≥ 95%	100%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Đạt

10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên	$\geq 70\%$	$\geq 90\%$	$\geq 95\%$	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Đạt
11	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục triển khai ký sổ trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ sổ	$\geq 90\%$	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Đạt
12	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	$\geq 80\%$	-	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Đạt
13	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Chưa đánh giá
14	Tỷ lệ Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục	-	$\geq 95\%$	-	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Chưa đánh giá

15	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục trung học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	-	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Chưa đánh giá
16	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Chưa đánh giá
III	Phát triển chuyển đổi số								
17	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Khó đạt
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Đạt
19	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Khó đạt
20	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Đạt

21	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Đạt
22	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Đạt
23	Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	$\geq 40\%$	$\geq 70\%$	$\geq 90\%$	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Đạt
24	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông tới Thành phố, Trung ương.	$\geq 50\%$	80%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Đạt
25	Tỷ lệ dữ liệu của xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.	$\geq 60\%$	85%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Đạt
26	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 30\%$	60%	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	Phòng Kinh tế	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Đạt
27	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-	10%	20%	30%	40%	Công an xã	Các đơn vị liên quan	Chưa đánh giá
28	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	$\geq 70\%$	85%	$\geq 95\%$	100%	100%	Công an xã	Các đơn vị liên quan	Đạt
29	Tỷ lệ các cơ quan thuộc đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	$\geq 60\%$	90%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Đạt

